GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁC NGHIÊN CỨU SINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Phạm Thu Hương[*]
Đào Ngọc Tiến[**]

Tóm tắt

Gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo, đặc biệt là đào tạo tiến sỹ là nhiệm vụ cấp bách để nâng cao chất lượng của các trường đại học nói chung và của Trường Đại học Ngoại thương nói riêng. Bài viết phân tích lý lịch khoa học của 60 nghiên cứu sinh trong quá trình học tiến sỹ tại Trường Đại học Ngoại thương.Trên cơ sở đó, các tác giả đã chỉ ra rằng, các chỉ số kết quả NCKH (số bài báo và số đề tài NCKH) của các nghiên cứu sinh/giảng viên đã có sự tăng trưởng rõ rệt trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên, các chỉ số này hầu như không thay đổi đối với số lượng NCS không phải là giảng viên, trong khi tỷ trọng nhóm đối tượng này có xu hướng tăng lên trong những năm vừa qua. Do đó, để thúc đẩy hoạt động NCKH của các NCS, Nhà trường cần có các chính sách khuyến khích mạnh mẽ về kinh phí, về thời gian và xây dựng tiêu chuẩn đầu ta cho hoạt động NCKH của các NCS.

Từ khóa: *nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sinh*

Mã số: 109.191214 . Ngày nhận bài: 19/12/2014. Ngày hoàn thành biên tập:08/04/2015. Ngày duyệt đăng: 08/04/2015.

Theo xu hướng chung của các trường đại học tiên tiến trên thế giới và đáp ứng nhu cầu thực tiễn ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định hoạt động nghiên cứu khoa học phải gắn kết với hoạt động đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở Việt Nam, việc nghiên cứu khoa học chưa thực sự gắn kết với việc đào tạo tiến sĩ. Kết qủa là các công trình nghiên cứu khoa học ít có địa chỉ ứng dụng, còn các nghiên cứu sinh (NCS) cho tới thời điểm bảo vệ luận án TS cấp Nhà nước (nay là cấp Viện hoặc cấp Trường) thì đều có rất ít các bài báo hoặc công trình nghiên cứu khoa học được công bố.

Là những người trực tiếp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động đào tạo tiến sĩ tại trường Đại học Ngoại thương, nhóm tác giả khá trăn trở với vấn đề trên và muốn thông qua việc khảo sát thực trạng các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố của các NCS để đề xuất các giải pháp nhằm gắn kết

[*] 1 PGS, TS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: phamhuongvn@yahoo.com
[**] TS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: dntien@ftu.edu.vn

hoạt động nghiên cứu khoa học với đào tạo tiến sĩ, trước hết trong khuôn khổ trường Đại học Ngoại thương và có thể mở rộng áp dụng trong các trường đại học khác.

1. Hoạt động đào tạo tiến sĩ tại trường Đại học Ngoại thương

Năm 1994, Trường Đại học Ngoại thương đã được Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học theo Quyết định số 450/TTg ngày 24/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ. Theo nội dung của Quyết định số 2773/ GD-ĐT ngày 26/9/1994, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho trường đào tạo tiến sỹ Chuyên ngành Kinh tế Thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế, mã số 62.31.07.01 (nay đổi thành chuyên ngành Kinh tế quốc tế, mã số 62.31.01.06). Sau một thời gian dài, đến năm 2010, theo Quyết định số 5668/QĐ-BGDĐT ngày 06/12/2010, Trường được giao đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, mã số 62.34.05.01 (nay đổi thành mã số 62.34.01.02).

Từ khóa 1 năm 1994 cho đến nay, Nhà trường đã tuyển sinh được 19 khóa NCS với tổng cộng 164 NCS, trong đó có 60 NCS đã được nhận bằng Tiến sĩ và 30 người thôi học với nhiều lý do khác nhau.

Cùng với việc mở rộng chuyên ngành đào tạo và sự phát triển của nhà trường, nếu những năm trước chỉ tuyển sinh được 1 khóa NCS/ 1 năm thì những năm gần đây đã tuyển sinh được 2 khóa NCS/ 1 năm. Số lượng các NCS cũng tăng dần qua các năm thể hiện sự quan tâm của xã hội và người học đối với chương trình đào tạo tiến sĩ tại trường Đại học Ngoại thương. Tuy nhiên, do thời gian đào tạo tối đa là 7 năm nên nhiều NCS khá "đủng đỉnh" trong những năm đầu.

Phần lớn các NCS là giảng viên của trường Đại học Ngoại thương. Trong tổng số 164 NCS (từ khóa 1 đến khóa 19), có 111 người là cán bộ, giảng viên của Nhà trường (chiếm 67,7%), 53 người (chiếm 32,3%) không phải là cán bộ, giảng viên của Nhà trường. Tuy nhiên, trong những khóa gần đây, tỷ lệ NCS không phải là cán bộ, giảng viên của nhà trường đã tăng lên đáng kể, nếu chỉ tính riêng NCS của khóa 19A và 19B (tuyển sinh trong năm 2014) thì tỷ lệ giảng viên của trường chỉ chiếm 36% trong tổng số 25 NCS.

Lấy mẫu nghiên cứu là 60 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và nhận bằng Tiến sĩ, tính trung bình, thời gian kể từ khi nhận

Hình 1: Thời gian đào tạo NCS bình quân qua các khóa

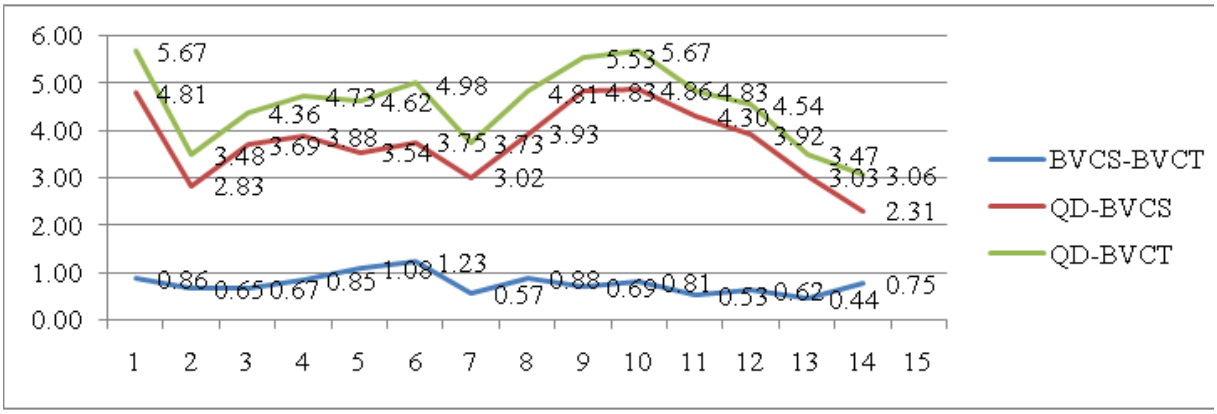

(Nguồn: Khảo sát từ dữ liệu của Khoa sau đại học)

quyết định công nhận NCS đến lúc bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở là 3,76 năm, và nếu tính đến thời điểm bảo vệ luận án chính thức là 4,53 năm[1]. Có thể nói, phần lớn NCS không hoàn thành luận án đúng hạn trong thời gian đào tạo chuẩn. Đại đa số các NCS phải làm thủ tục gia hạn quá trình đào tạo. Nếu chỉ tính đến thời điểm bảo vệ luận án cấp cơ sở thì chỉ có 12 trên tổng số 60 NCS hoàn thành luận án trong khoảng thời gian 3 năm, chiếm 20%. Trong khi thời gian trung bình từ khi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở đến khi bảo vệ luận án cấp chính thức khoảng 9 tháng (0,76 năm). Mặc dù vậy, nếu xem xét qua các khóa thì có thể nhận thấy tình hình đang được cải thiện rõ rệt, đặc biệt từ khóa 10 (tuyển sinh năm 2005) (xem hình 1)

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học của NCS tại trường Đại học Ngoại thương

Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, đây là yêu cầu bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Tại thời điểm tuyển sinh, nếu người dự tuyển NCS làm TS từ bậc đại học thì bắt buộc phải có ít nhất hai bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu. Và cho đến trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ, NCS phải có ít nhất 2 công trình nghiên cứu được đăng trên tạp chí chuyên ngành (thuộc danh mục mà Hội đồng chức danh giáo sư Ngành Kinh tế hoặc ngành có liên quan công bố cùng thời điểm) hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên (được xuất bản và lưu chiểu) có nội dung cập nhật liên quan và phù hợp với mục tiêu của đề tài luận án tiến sĩ của NCS.

Tại Trường Đại học Ngoại thương, do đặc trưng là phần đông thí sinh là giảng viên nhà trường nên yêu cầu bài báo khi tuyển sinh được đảm bảo tốt. Bình quân, mỗi thí sinh dự tuyển có 1,34 bài báo và tham gia 0,21 đề tài nghiên cứu khoa học[2]. Quá trình thực hiện luận án đã đóng góp nhiều vào hoạt động nghiên cứu khoa học của các NCS. Trong quá trình thực hiện luận án của mình, trung bình, mỗi NCS đã công bố 3,63 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành (không tính các bài viết hội thảo) và tham gia 0,82 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Thậm chí, có những NCS đã công bố được 7 bài báo hoặc đã tham gia 4 đề tài nghiên cứu khoa học trong 3 năm thực hiện luận án tiến sĩ của mình. Phần lớn các đề tài nghiên cứu khoa học đều liên quan đến chuyên môn giảng dạy của giảng viên và hỗ trợ việc thực hiện luận án tiến sĩ. Tính bình quân thì trong quá trình thực hiện luận án, mỗi NCS đều tham gia 1 đề tài NCKH và có 1 bài viết/năm. Tuy nhiên, nếu so sánh giữa các NCS là giảng viên của trường Đại học ngoại thương và các NCS công tác ở bên ngoài trường thì không có sự khác biệt đáng kể về số lượng các bài báo được công bố. Bình quân NCS là giảng viên của Nhà trường công bố được 4 bài báo trong quá trình thực hiện luận án của mình trong khi con số này đối với NCS công tác ngoài trường là 3 bài báo. Tuy nhiên, các NCS công tác ngoài trường hầu như không tham gia vào các đề tài NCKH (bình quân chỉ có 0,08 đề tài).

Bên cạnh đó, có 8 đề tài NCKH do 8 NCS làm chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, chiếm khoảng 23% số lượng NCS. Các đề tài nghiên cứu khoa học do các NCS làm chủ nhiệm đều liên quan trực tiếp đến đề tài luận án tiến sĩ. Tuy nhiên, sau khi

[1] Số liệu tính trên 60 NCS từ khóa 1 đến khóa 14 đã bảo vệ thành công luận án.
[2] Số liệu này được tính trên mẫu gồm 35 NCS trong tổng số 60 NCS từ khóa 1 đến khóa 14 đã bảo vệ thành công luận án.

hoàn thành luận án tiến sĩ, số lượng các đề tài NCS do các tân tiến sĩ làm chủ nhiệm đã tăng lên rõ rệt. Tính đến năm 2014, các tiến sĩ là giảng viên của Nhà trường và được đào tạo TS tại trường đã chủ nhiệm trên 40 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Trong số đó có cả các đề tài nghị định thư, đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ Công Thương và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong giai đoạn này, các đề tài nghiên cứu khoa học không chỉ phát triển tiếp từ hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ mà còn mở sang các hướng nghiên cứu mới, phù hợp với chuyên môn của Tiến sĩ, chủ nhiệm đề tài.

3. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của NCS tại trường Đại học Ngoại thương

Qua các số liệu trên cho thấy, cả hoạt động đào tạo NCS và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Ngoại thương hiện vẫn đang tập trung vào đội ngũ giảng viên của chính Nhà trường. Việc tham gia của các NCS công tác ngoài trường sẽ giúp cho cả hoạt động đào tạo TS và nghiên cứu khoa học của Nhà trường gắn kết hơn với thực tiễn.

• ***Khuyến khích các NCS tham gia nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các NCS công tác ngoài trường***

Trước tiên, các hội thảo, tọa đàm khoa học của Nhà trường cần được giới thiệu đến các lớp học viên cao học vì đây là nguồn tuyển sinh tiềm năng cho NCS. Việc tham gia các hội thảo, tọa đàm khoa học sẽ giúp cho các thí sinh bên ngoài tiếp cận với các nhà khoa học trong Nhà trường để có thể tìm ra những hướng nghiên cứu phù hợp, cũng như cách thức thực hiện nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Ngoại thương. Nhà trường cần có chính sách khuyến khích các NCS công tác ngoài trường tham gia vào hoạt động NCKH của Nhà trường. Hiện nay, các NCS được phân công sinh hoạt chuyên môn với các bộ môn, tuy nhiên, việc sinh hoạt chuyên môn thường chỉ mang tính hình thức và giới hạn ở việc góp ý 3 chuyên đề và luận án tiến sĩ. Chính điều này làm cho các NCS công tác ngoài trường không chủ động tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học. Đối với việc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, nhà trường cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các NCS tham gia đề tài nghiên cứu khoa học trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Việc này không chỉ giúp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của NCS và còn là một tiêu chí để đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học.

• ***Xây dựng tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học của NCS, đặc biệt là chuẩn đầu ra***

Hiện nay, các điều kiện dự tuyển tiến sĩ không đề cập tới yêu cầu bắt buộc về việc phải có các bài báo khoa học hay các minh chứng về năng lực nghiên cứu khoa học của người dự tuyển. Quy chế đào tạo TS quy định, thí sinh có bằng đại học phải có 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành, phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài luận án, trong khi đó thí sinh có bằng ThS thì không yêu cầu bắt buộc phải có bài báo. Tuy nhiên, theo nhóm tác giả đây là những yêu cầu rất cần thiết cho các ứng viên NCS, đảm bảo NCS có năng lực nghiên cứu để thực hiện thành công luận án tiến sĩ. Do đó, quy chế đào tạo TS cần được sửa đổi và bổ sung thêm một số tiêu chí liên quan đến năng lực nghiên cứu của ứng viên.

Theo quy chế hiện nay, NCS phải có 2 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học tại thời điểm bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở. Như vậy, việc nghiên cứu khoa học của NCS chỉ được đánh giá thông qua các bài báo trên tạp chí và kỷ yếu hội thảo khoa học, trong khi đó việc chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học không được tính đến trong quá trình đào tạo

NCS. Ngoài ra, trong ba năm thực hiện luận án tiến sĩ, NCS chỉ phải yêu cầu có 2 công trình khoa học được công bố. Chỉ tiêu này là quá thấp và không khuyến khích NCS nghiên cứu khoa học một cách liên tục. Do vậy, cần xây dựng chuẩn đầu ra cho hoạt động đào tạo NCS theo hướng đặt ra yêu cầu cao hơn và nhất quán với các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động NCKH. Chẳng hạn, có thể yêu cầu, trong quá trình thực hiện luận án, ngoài 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành, NCS phải tham gia ít nhất 1 đề tài NCKH và có ít nhất một bài tham luận tại hội thảo trong mỗi năm. Chú ý rằng việc quy định có ít nhất 1 bài trong năm sẽ có buộc NCS phải có quá trình nghiên cứu liên tục, giảm bớt tình trạng NCS trì trệ quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học trong 1-2 năm đầu và chỉ tăng tốc trong năm cuối cùng. Việc nâng cao chuẩn đầu ra đối với nghiên cứu khoa học của NCS cần đi kèm với các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho NCS đáp ứng các điều kiện trên. Cụ thể, cần tăng cường các hội thảo, tọa đàm khoa học để tạo điều kiện cho NCS tham dự. Các buổi tọa đàm này cần được phối hợp tổ chức giữa các cơ sở đào tạo NCS của các trường đại học theo từng chuyên ngành để tăng cường trao đổi, chia sẻ và hình thành mạng lưới nghiên cứu theo lĩnh vực. Về nội dung, các buổi hội thảo này cần hướng tới các phương pháp nghiên cứu, các công trình nghiên cứu cập nhật theo từng lĩnh vực và chuyên ngành.

Bên cạnh đó để tạo điều kiện cho NCS công bố kết quả nghiên cứu của mình, đảm bảo thực hiện các yêu cầu trên, Nhà trường nên dành 1 số tạp chí chuyên san đặc biệt của Tạp chí Kinh tế đối ngoại cho các NCS. Số đặc biệt này được xuất bản định kỳ hàng năm và thông báo trước cho các NCS để họ có kế hoạch viết bài để xuất bản. Các NCS có thể đóng góp một phần để hỗ trợ kinh phí cho việc xuất bản chuyên san này. Việc này tránh tình trạng các NCS phải đợi lâu để có cơ hội được đăng bài báo trên các Tạp chí chuyên ngành vốn bị giới hạn về số trang và số lần xuất bản trong một năm.

• ***Xây dựng chính sách đồng bộ giữa việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án của NCS***

Đối với các NCS là giảng viên của Nhà trường, cần có những chính sách đồng bộ đối với tất cả các hoạt động, bao gồm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án tiến sĩ. Rõ ràng, quỹ thời gian một ngày của một người là hữu hạn, nên nếu các chính sách khuyến khích không được thiết kế đồng bộ thì việc khuyến khích hoạt động này sẽ tạo ra tác động tiêu cực đối với hoạt động kia. Theo chúng tôi, trong quá trình thực hiện luận án thì thứ tự ưu tiên nên là luận án, nghiên cứu khoa học phục vụ luận án và giảng dạy. Mặc dù, Quy chế chi tiêu nội bộ của trường đã có chính sách miễn giảm giờ giảng cho NCS trong 6 tháng cuối của kỳ viết luận án tiến sĩ nhưng cần thiết phải có chính sách khống chế số giờ giảng tối đa/ 1 năm của NCS để buộc NCS phải dành thời gian cho việc thực hiện luận án tiến sĩ.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế thưởng, phạt rõ ràng và đồng bộ đối với các NCS là giảng viên trong trường. Theo đó, trong thời gian đào tạo tiến sĩ thì NCS có 3 nhiệm vụ cần hoàn thành (theo thứ tự ưu tiên) là: (i) bảo vệ thành công luận án; (ii) hoàn thành (và vượt) định mức nghiên cứu khoa học; (iii) hoàn thành giờ giảng. Đối với các NCS hoàn thành tốt cả ba nhiệm vụ trên, Nhà trường nên có chính sách khen thưởng (chiến sỹ thi đua cấp cơ sở), và/ hoặc thưởng bằng tiền. Ngược lại, đối với các NCS không hoàn thành 1 hoặc 2 nhiệm vụ đầu (kể cả khi hoàn thành định mức giảng dạy), Nhà trường cần có chính sách phạt, chẳng hạn

hạ một bậc xếp loại lao động của năm tiếp theo và không đưa vào bình bầu chiến sĩ thi đua cơ sở. Cơ chế thưởng phạt nhất quán và đồng bộ như vậy sẽ thể hiện rõ mức độ ưu tiên của Nhà trường cho các mục tiêu dài hạn và giúp NCS định hướng trong việc phân bổ thời gian cho các nhiệm vụ.

• ***Xây dựng chính sách ưu tiên kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của NCS***

Để gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo TS thì yếu tố kinh phí không thể bỏ qua. Mặc dù, Nhà trường đã có nhiều chính sách ưu đãi (hoàn trả học phí cho NCS trong trường sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ), cũng như những nỗ lực trong việc ưu tiên kinh phí cho nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, cần có những chính sách ưu tiên mạnh hơn để gắn kết hai hoạt động này. Cụ thể, có thể ưu tiên xét chọn đối với các NCS khi đăng ký chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, phù hợp với hướng nghiên cứu, nhưng không trùng lặp hoàn toàn với luận án tiến sĩ. Về mặt chuyên môn, hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ đã được hội đồng tuyển sinh thông qua sẽ đảm bảo tính cấp thiết, thậm chí không cần thông qua hội đồng xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Về mặt kinh phí, khi phần lớn luận án tiến sĩ hiện nay đều đòi hỏi phải có các số liệu sơ cấp thì đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở là bước hỗ trợ việc thu thập số liệu, và tập dượt phân tích phục vụ cho việc viết luận án tiến sĩ sau này.

Trên đây là một số suy nghĩ và đề xuất của nhóm tác giả về việc gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo tiến sĩ nhằm mục đích kết hợp và khai thác được nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí của các đề tài nghiên cứu khoa học đồng thời cũng nâng cao được chất lượng đào tạo tiến sĩ. Hy vọng trong thời gian tới, hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như đào tạo tiến sĩ tại trường đại học Ngoại thương nói riêng và tại Việt Nam nói chung sẽ có nhiều khởi sắc, ngày càng có nhiều bài báo của các giáo sư, tiến sỹ, các nghiên cứu sinh Việt Nam được đăng tải trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới.❑

Tài liệu tham khảo

1. *Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GD* &ĐT)
2. Thông tư số 5/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009
3. Quy định đào tạo Tiến sĩ của Trường Đại học Ngoại thương (ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương).
4. *Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại trường Đại học Ngoại thương (ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-ĐHNT- QLKH ngày 17/1/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương)*
5. *Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Ngoại thương* năm 2014